

Phân tích một số yếu tố ngành có ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của ngành dệt may Việt Nam

PGS.TS. HOÀNG THỊ CHÍNH



Ảnh Hoàng Tuấn

Đó là sản phẩm đa dạng, nhiều chủng loại và nhu cầu liên tục tăng lên cùng với xu thế tăng trưởng kinh tế. Mức sống càng cao đòi hỏi phải ăn mặc càng đẹp, đó là tất yếu. Hơn thế nữa, sản phẩm lại gọn, nhẹ, mỗi nước có những sở thích thị hiếu ăn mặc khác nhau, nên có thể thâm nhập và khai thác đặc điểm của mỗi loại thị trường, giúp cho các mặt hàng xuất khẩu ngày càng đa dạng hơn, phong phú hơn.

Mặc dù vậy, nhưng trên thực tế, ngành dệt may hiện nay ở nước ta vẫn là ngành hoạt động hiệu quả kinh tế chưa cao, sản xuất gia công là chính, công nghệ còn lạc hậu, mẫu mã chưa phong phú, phát triển chưa đồng bộ giữa dệt với may; phải nhập nhiều nguyên liệu, quản lý còn chồng chéo, sự liên kết, hợp tác chưa cao...

Do vậy, để tiếp tục phát triển một ngành có lợi thế này ở VN, đáp ứng được mục tiêu của chiến lược tăng tốc đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt (đến năm 2005 kim ngạch xuất khẩu ngành dệt may phải đạt 4 - 5 tỷ USD và đến năm 2010 sẽ là 8 - 10 tỷ USD, thu hút 2,5 - 3 triệu lao động) cần phải phân

Dệt may được coi là một trong các ngành có lợi thế nhất của VN bởi nó sử dụng nhiều lao động, mang về nhiều ngoại tệ cho đất nước, chỉ đứng thứ nhì sau ngành dầu khí. Năm 2001 giá trị xuất khẩu của ngành đạt 2,1 tỷ USD, tạo công ăn việc làm cho khoảng 1,6 triệu lao động. Phát triển tốt ngành dệt may đồng nghĩa với việc hội nhập vào khu vực và thế giới một cách hiệu quả hơn bởi chính những đặc điểm "toàn cầu" của nó.

tích các yếu tố có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của ngành.

Điều này có một ý nghĩa rất lớn trong bối cảnh hội nhập hiện nay khi sản phẩm dệt may của VN phải đương đầu với những đối thủ mạnh hơn ta nhiều. Từ đó mới có thể đưa ra những giải pháp hữu hiệu nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả kinh tế của một ngành quan trọng này.

Từ nghiên cứu lý thuyết cạnh tranh của ngành, chúng tôi cho rằng có 2 nhóm nhân tố ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của ngành, đó là nhóm nhân tố trong nước và nhóm nhân tố nước ngoài. Ngoài những nhân tố vĩ mô ảnh hưởng chung đến nền kinh tế như môi trường chính trị - xã hội, hệ thống luật pháp, dân số văn hóa... những nhân tố trong nước ảnh hưởng trực tiếp đến ngành dệt may là: bộ máy quản lý ngành, sự hoạt động của hiệp hội; hình thức tổ chức doanh nghiệp. Các chính sách kinh tế, tài chính; chính sách về đầu tư và mục tiêu phát triển của ngành. Thuộc nhóm nhân tố nước ngoài bao gồm các vấn đề như: xu hướng sản xuất và tiêu dùng hàng dệt may trên thế giới; xu hướng tự do hóa mậu dịch; thị trường; các đối thủ cạnh

tranh. Bên cạnh đó, nếu ở giác độ doanh nghiệp dệt may, còn phải tính thêm các nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm như nguyên liệu, lao động, chi phí quản lý v.v... đến chất lượng sản phẩm như trình độ công nghệ, quản lý chất lượng... và đến tiêu thụ sản phẩm như tiếp thị, quảng cáo, khuyến mãi... Vì khuôn khổ có hạn của một bài báo, chúng tôi chỉ tập trung vào phân tích các nhân tố có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng cạnh tranh của ngành dệt may VN trên giác độ ngành mà thôi. Còn ở giác độ doanh nghiệp sẽ được trình bày trong một bài khác khi có điều kiện.

Các yếu tố trong nước

1. Bộ máy quản lý ngành và sự hoạt động của hiệp hội

Tổng công ty dệt VN (VINATEX) được thành lập ngày 6.9.1995 trên cơ sở sáp nhập Tổng công ty dệt và Tổng công ty may trước đây. Tổng công ty dệt may VN là cơ quan quản lý nhà nước đối với ngành dệt may. Hiện nay, với trên 40 doanh nghiệp trực thuộc, VINATEX chiếm 30,6% về sản lượng, 28% về kim ngạch xuất khẩu và 6,3% lao động của toàn ngành.

Bên cạnh tổng công ty dệt may VN, ngành dệt may còn có hàng trăm đơn vị, cơ sở khác chưa có sự quản lý thống nhất của Nhà nước mặc dù có Bộ công nghiệp là đơn vị chủ quản. Điều đó dẫn việc phối hợp giữa các đơn vị trong ngành thuộc các thành phần kinh tế, các địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

Sau 2 năm được thành lập (14.11.1999), Hiệp hội dệt may VN (VITAS) ra đời đáp ứng lòng mong mỏi của các doanh nghiệp. Từ nay các doanh nghiệp dệt may đã có một tổ chức thống nhất nhằm bảo vệ quyền lợi cho họ, tránh tình trạng dẫm chân lên nhau, chèn ép nhau, tự mình làm hại mình như trước đây. Ngoài ra, VITAS còn hỗ trợ các doanh nghiệp về thông tin, về đầu tư, chuyển giao công nghệ, về thị trường và đào tạo nguồn nhân lực v.v...

Tuy nhiên, để Hiệp hội dệt may hoạt động có hiệu quả, vấn đề quan trọng là cơ chế quản lý như thế nào để gắn chặt quyền lợi và nghĩa vụ giữa các thành viên và hiệp hội, để hiệp hội thực sự trở thành người đại diện, có tiếng nói chung cho các doanh nghiệp thuộc mọi

thành phần kinh tế trong ngành dệt may.

2. Hình thức tổ chức doanh nghiệp

Ngành dệt may VN phát triển trên diện rộng và thuộc nhiều thành phần kinh tế. Tuy nhiên, do đặc điểm mỗi ngành mà cơ cấu sở hữu giữa dệt và may có khác nhau. Ở ngành dệt, vai trò chủ đạo vẫn thuộc về các xí nghiệp quốc doanh (đóng góp khoảng hơn 60% (tổng sản lượng toàn ngành) thứ nhì, thuộc về các doanh nghiệp 25% tư nhân và cuối cùng là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (khoảng 16%). Trong khi đó ở ngành may thì các doanh nghiệp tư nhân có vị trí quan trọng hơn, rồi mới đến doanh nghiệp nhà nước và cuối cùng là các công ty có vốn đầu tư nước ngoài. Tỷ trọng của mỗi hình thức sở hữu trên trong cơ cấu giá trị sản lượng lần lượt là 49%; 36% và 15%.

Nhìn chung, cơ cấu sở hữu ngành dệt may đã có những chuyển biến tích cực, theo hướng đa dạng hóa các thành phần kinh tế, vai trò của các loại xí nghiệp ngoài quốc doanh ngày một tăng và trở nên quan trọng hơn, đặc biệt là loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn và xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Mặc dù vậy, nếu so sánh với nhiều nước trong khu vực thì cơ cấu sở hữu trên đây trong ngành dệt may VN vẫn chưa thật cởi mở, có nghĩa là vai trò của các doanh nghiệp tư nhân vẫn chưa được đặt ở vị trí xứng đáng, nhất là ở ngành dệt. Do đó, với xu hướng đa dạng hóa các hình thức sở hữu, bên cạnh việc phát huy vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp quốc doanh thì sự động viên và tạo điều kiện để có sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế trong ngành dệt may VN là hết sức cần thiết, nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực cho ngành quan trọng này.

3. Các chính sách kinh tế - tài chính

Trong thời kỳ đổi mới vừa qua, nhiều chính sách kinh tế - tài chính của Nhà nước đã có những tác động tích cực đến ngành dệt may nói riêng cũng như nền kinh tế nói chung như chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, cho phép các xí nghiệp được quyền xuất nhập khẩu trực tiếp; luật đầu tư nước ngoài ra đời tháng 12.1987 tạo điều kiện cho ngành thu hút được một số vốn đầu tư bên ngoài; sự ra đời của Tổng công ty dệt may VN; mở rộng kịp thời thị trường dệt may mới sang Nhật Bản,

EU, các nước ASEAN...; sự ra đời của Hiệp hội dệt may VN... Đặc biệt với Quyết định 908/QĐ-TTg do Phó thủ tướng Nguyễn Mạnh Cẩm ký ngày 26.7.2001 đã có những tháo gỡ cụ thể cho ngành như: cho phép chuyển 20 trong số 29 mã dệt may vào thị trường EU từ cấp hạn ngạch sang cấp giấy phép tự động; giảm 50% phí đầu thầu hạn ngạch; hạ phí hạn ngạch để tăng khả năng cạnh tranh; ưu đãi về thuế theo quy định hiện hành trong lĩnh vực gia công, hoặc sản xuất hàng xuất khẩu; miễn thuế trong vòng một năm toàn bộ lệ phí hải quan và lệ phí hạn ngạch xuất khẩu, giấy phép xuất khẩu, giấy chứng nhận xuất xứ; xem xét và hoàn trả 100% tiền ký quỹ trúng thầu hạn ngạch... Trước đó, với Quyết định 55/2001/QĐ Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chiến lược phát triển và một số cơ chế chính sách hỗ trợ cho ngành dệt may VN từ nay đến năm 2010. Theo đó, ngành dệt may sẽ được tạo điều kiện phát triển trở thành một trong những ngành công nghiệp trọng điểm, mũi nhọn về xuất khẩu, thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu tiêu dùng trong nước; tạo nhiều việc làm cho xã hội; nâng cao khả năng cạnh tranh hội nhập vững chắc vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Những chính sách trên đây của Chính phủ là phù hợp với yêu cầu đang đặt ra đối với ngành dệt may VN và được các doanh nghiệp đón nhận. Tuy nhiên, trước mắt Chính phủ cần tiếp tục nghiên cứu và giải quyết một số vấn đề mà các doanh nghiệp dệt may hiện đang rất quan tâm như: tăng đầu tư cho công tác xúc tiến thương mại để thâm nhập các thị trường mà đặc biệt là thị trường Mỹ để mở văn phòng, siêu thị, kho tàng tại Mỹ rồi cho các doanh nghiệp thuê lại; đàm phán với EU để bãi bỏ quota cho VN, ít nhất cũng cùng lúc với các nước trong WTO; đầu tư nhiều hơn cho sản xuất vùng nguyên liệu; bông, dâu tằm... VINATEX cần nhanh chóng hoàn thiện quy hoạch tổng thể ngành dệt may để các doanh nghiệp tính toán từ yêu cầu thị trường và năng lực của mình mà chọn bước đi thích hợp...

4. Chính sách đầu tư

So với nhiều ngành khác, vốn đầu tư để đổi mới thiết bị trong ngành dệt may nói chung tăng khá nhanh, đặc biệt là đối với ngành may. Hiện nay, tổng số

vốn đầu tư của VINATEX đạt gần 4.000 tỷ đồng. Tuy nhiên so với yêu cầu thì còn rất thấp. Trong 10 năm tới, theo tính toán của các nhà kinh tế thì đầu tư cho ngành dệt may VN phải ở mức 2 - 4 tỷ USD mới đạt được những mục tiêu tăng tốc mà Chính phủ đã đặt ra.

Có sự khác nhau trong phân bổ vốn giữa các ngành và các loại hình doanh nghiệp. Ở ngành dệt, các xí nghiệp thuộc quốc doanh trung ương vẫn là loại hình có vốn lớn nhất và liên tục tăng qua các năm. Nhờ có vốn lớn, các doanh nghiệp này có thể trang bị thêm cơ sở vật chất kỹ thuật, đầu tư theo chiều sâu, cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như tiếp cận trực tiếp với thị trường xuất khẩu thế giới mà không cần phải thông qua một số khâu trung gian của các thương nhân nước ngoài. Trong khi đó, các doanh nghiệp nhà nước địa phương thì lại có xu hướng giảm sút về vốn đầu tư và quy mô nhỏ hơn. Còn các doanh nghiệp ngoài quốc doanh, phần lớn có số vốn nhỏ. Với số vốn nhỏ, các doanh nghiệp này khó có thể vươn lên vì cơ sở vật chất kỹ thuật nghèo nàn, không thể áp dụng được những kỹ thuật dệt tiên tiến hiện nay trên thế giới. Do đặc điểm của ngành may là không phải đầu tư để đổi mới công nghệ mà chỉ là trang thiết bị, nên ngành này đòi hỏi vốn ít hơn so với ngành dệt. Tuy nhiên, trên thực tế hiện nay thì đầu tư vào các doanh nghiệp may vẫn còn thấp, phần lớn có số vốn dưới 5 tỷ đồng. Do vậy, để nâng cao tính cạnh tranh của sản phẩm may, nhằm không ngừng đổi mới mẫu mã và phát triển những sản phẩm may cao cấp, các doanh nghiệp may rất cần phải đầu tư thêm vốn.

Xét về cơ cấu nguồn vốn đầu tư cũng có sự khác nhau giữa các loại hình doanh nghiệp. Đối với các doanh nghiệp nhà nước, vốn vay ở ngân hàng là chủ yếu (khoảng 60%), còn các doanh nghiệp tư nhân, các hợp tác xã, các công ty có vốn nước ngoài thì chủ yếu là dựa vào nguồn vốn tự có, thậm chí có hợp tác xã chưa hề vay nợ. Điều này cho thấy vì những lý do khác nhau mà tín dụng chưa đến tay được người sản xuất. Đây là một trong những vấn đề cần tính đến khi xem xét khả năng mở rộng quy mô sản xuất và đổi mới trang thiết bị của loại hình xí nghiệp này trong tương lai.

Một điểm đáng chú ý là tỷ lệ chiếm dụng vốn vẫn còn cao ở mọi loại xí nghiệp dệt may, trong đó đặc biệt là các công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần có vốn ngoài quốc doanh. Rõ ràng đây là những biểu hiện thiếu lành mạnh về tài chính, cần có những giải pháp khắc phục để tránh tình trạng nợ nần dây dưa, dẫn đến nguy cơ phá sản ở một số doanh nghiệp dệt may, nhất là các doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

Trong đầu tư cho ngành dệt may hiện nay có một điều đáng lưu ý là có tình trạng đầu tư không hợp lý, thiếu đồng bộ, nơi nhiều, nơi ít dẫn đến có địa phương không sử dụng hết công suất, có nơi lại không được đầu tư. Bên cạnh đó, xu hướng chung là các doanh nghiệp chỉ muốn đầu tư máy móc để sản xuất những mặt hàng quen thuộc, tiêu thụ nhanh như áo sơ mi, Jacket, quần áo ngủ... mà không chịu đầu tư vào những mặt hàng cao cấp hơn như bộ veston. Chính điều này dẫn đến là có doanh nghiệp không sử dụng hết bộ hàng mẫu mà bán hàng giao cho, còn sản phẩm thì lại đơn điệu.

Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp chỉ lo đầu tư những thiết bị hiện đại đắt tiền mà thiếu một trình độ quản lý và sử dụng nó dẫn đến lãng phí, không sử dụng hết công suất.

Trong đầu tư, đặc biệt là đầu tư để tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao và năng lực quản lý đối với ngành dệt may là đặc biệt quan trọng vì trên thực tế hiện nay chưa có trường nào có chuyên ngành về đào tạo công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý cho ngành dệt may mà chủ yếu là trường thành trong quá trình làm việc, tức là đào tạo tại chỗ. Theo tính toán của các chuyên gia trong ngành thì để đạt được mục tiêu tăng tốc như đã nói ở phần trên, trong vòng 5 năm tới nhu cầu lao động toàn ngành phải cần tới khoảng 2,6 triệu người, tức là thiếu gần 1 triệu người nữa, tính ra bình quân mỗi năm phải cần 200.000 lao động được đào tạo ở mọi cấp độ, từ giám đốc, đến quản đốc, kỹ thuật viên, trưởng dây chuyền sản xuất, nhân viên KCS, công nhân... Đây quả là một thử thách rất lớn đối với ngành dệt may VN, đòi hỏi Chính phủ phải xây dựng định hướng đào tạo nguồn nhân lực và phải có những biện pháp để thực thi từng bước định hướng đó.

Các yếu tố nước ngoài

1. Xu hướng sản xuất và tiêu thụ ngành dệt may trên thị trường thế giới

Với dân số trên 6 tỷ người, thế giới là một thị trường tiêu thụ rất nhiều sản phẩm ngành dệt may. Cùng với thu nhập của thế giới tăng lên, nhu cầu ăn mặc, mua sắm sẽ tăng lên. Ngoài ra, hoạt động thời trang diễn ra mang tính chất xuyên quốc gia sẽ là cơ hội để ngành dệt may phát triển rất mạnh trong thời gian tới. Điều kiện thời tiết khí hậu ở mỗi nước khác nhau đòi hỏi các doanh nghiệp dệt may phải cung cấp những sản phẩm khác nhau thích ứng với tính mùa vụ trong năm. Đời sống càng khá lên với thu nhập càng cao, con người lại có xu hướng quay về với thiên nhiên, do vậy những sản phẩm dệt may có xuất xứ từ thiên nhiên như len, tơ, lanh, thổ cẩm... sẽ là những sản phẩm được người tiêu dùng thế giới rất ưa chuộng. Việt Nam ta có lợi thế về những mặt này, cần khai thác triệt để. Bên cạnh đó, với phong trào bảo vệ động vật hoang dã đang diễn ra trên phạm vi thế giới đã làm cho nhu cầu các sản phẩm may từ nguyên liệu da động vật thu hẹp, điều này đặt ngành dệt may thế giới phải thế bằng các sản phẩm khác có chức năng tương đương để chống rét vào những mùa đông băng giá. Đồng thời do không khí bị ô nhiễm nặng nề, con người cần có những sản phẩm may đặc biệt để bảo vệ da... Tất cả càng làm cho sản phẩm dệt may ngày càng đa dạng và phong phú.

Ngoài ra, trong sản xuất, xu hướng của thế giới hiện nay là ngành dệt may đang chuyển dần sang các nước đang phát triển, nhất là châu Á, sẽ tạo điều kiện để ngành may VN có cơ hội phát triển.

2. Xu hướng tự do hóa mậu dịch

Tham gia vào AFTA, thực hiện tiến trình CEPT, VN sẽ có điều kiện xuất khẩu hàng dệt may hơn vào một thị trường hơn 400 triệu dân của khu vực ASEAN với sự đòi hỏi chất lượng sản phẩm không quá cao như thị trường Âu-Mỹ. Tuy nhiên điều này cũng đặt ngành dệt may VN trước những thách thức, đó là hàng dệt may hiện nay của ta đang được bảo hộ ở mức cao sẽ phải giảm dần xuống mức 5% vào năm 2006. Còn theo Hiệp định ATC/WTO, vào cuối năm ngoái, các nước phát triển đã bỏ hạn ngạch nhập khẩu hàng dệt may từ các nước thành viên. Như vậy,

khi VN là thành viên WTO sẽ được hưởng những ưu đãi này nhưng trước mắt, VN ở vào vị thế bất lợi khi hầu hết các nước khu vực, có tiềm năng xuất khẩu lớn đều đã là thành viên của WTO.

3. Thị trường

Hàng dệt may VN hiện đang xuất khẩu vào hai khu vực: thị trường có hạn ngạch và thị trường phi hạn ngạch. Trong thị trường có hạn ngạch, quan trọng nhất là thị trường EU (chiếm khoảng hơn 90% tổng kim ngạch xuất khẩu sang các thị trường quản lý bằng hạn ngạch). Tuy nhiên, một số vấn đề cần chú ý khi xuất khẩu vào thị trường này là phải tích cực khai thác các mặt hàng mới thuộc danh mục hiệp định. Bên cạnh đó, vì ta chưa phải là thành viên của WTO nên chưa được hưởng những ưu đãi mậu dịch mà EU dành cho. Thời gian gần đây, việc xuất khẩu hàng dệt may vào EU trở nên khó khăn hơn vì kiểm tra chất lượng gắt gao và phía EU gây sức ép đối với một số lĩnh vực tiềm năng ở nước ta. Thị trường EU sẽ rộng mở vào những năm tới khi kết nạp thêm 11 thành viên mới nữa, chủ yếu là các nước Đông Âu. Ngoài EU, thị trường hạn ngạch còn có Canada, Na Uy, Thổ Nhĩ Kỳ, tuy nhiên những thị trường này không lớn lắm.

Đối với thị trường phi hạn ngạch, trước đây quan trọng nhất vẫn là thị trường Nhật Bản. Với dân số trên 127 triệu dân, đây là một thị trường rất tiềm năng. Tuy nhiên, xuất khẩu sang thị trường này trong thời gian qua cũng gặp khó khăn do nền kinh tế Nhật Bản vẫn tiếp tục bị suy thoái, làm giảm sức mua của người dân và hàng dệt may phải cạnh tranh với hàng Trung Quốc, Indonesia vốn có giá nhân công rẻ, nhất là Trung Quốc.

Sau khi Hiệp định thương mại Việt - Mỹ có hiệu lực, sản phẩm VN lập tức thâm nhập ngay vào thị trường hấp dẫn nhất thế giới này. Theo số liệu của VINATEX, chỉ trong vòng hai tháng đầu năm, xuất khẩu hàng dệt may vào Mỹ đã đạt trên 4 triệu USD, tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Với dân số trên 270 triệu dân, hàng năm Mỹ có nhu cầu nhập khẩu trên 60 tỷ USD hàng dệt may. Hơn nữa Mỹ lại là một quốc gia đa sắc tộc, đa văn hóa nên nhu cầu hàng may mặc rất đa dạng, ta có thể khai thác lợi thế này từ đặc điểm của thị trường Mỹ. Tuy nhiên vào thị trường

Mỹ phải chú ý đến các vấn đề như: quy định rất khắt khe về nhãn hiệu, biểu tượng hàng may. Mức phạt rất cao đối với hàng gian, hàng giả, không đúng nguồn xuất xứ. Bên cạnh đó, hàng VN phải cạnh tranh gay gắt với hàng dệt may của Trung Quốc, Thái Lan, Mêhicô...

Nga vốn là thị trường truyền thống của VN nhiều năm trước đây. Với dân số gần 150 triệu dân, nền kinh tế lại đang trên đà hồi phục trong mấy năm gần đây sẽ là một thị trường tiềm năng đối với hàng dệt may VN. Tuy nhiên, hàng dệt may từ Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Hàn Quốc tràn ngập thị trường Nga cũng đặt VN vào môi trường cạnh tranh khá gay gắt khi chất lượng, mẫu mã của họ có phần trội hơn.

4. Các đối thủ cạnh tranh

Trước hết là các thành viên khác của ASEAN, đặc biệt là 6 thành viên cũ. Các nước này có lợi thế là có sẵn thị trường tiêu thụ, giá thành sản xuất cũng không cao lắm, nhất là sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực năm 1997, do sự mất giá của đồng tiền bản địa mà sản phẩm dệt may của VN đã trở nên mắc hơn (đến cuối năm 1998, lương công nhân VN đã cao gấp đôi so với Indonesia và chênh lệch tiền lương của VN so với công nhân Malaysia cũng giảm từ 8 còn 4 lần). Các nước này hầu hết đã tự túc được nguyên liệu và các phụ kiện có chất lượng cao nên càng giảm được giá thành sản phẩm. Hơn nữa, hàng dệt may của các nước ASEAN đã có nhiều nhãn hiệu quen thuộc, có uy tín trên thị trường thế giới. Ngay cả với Indonesia thì hàng dệt may của VN cũng còn thua kém. Kim ngạch xuất khẩu của nước này đã đạt 7 - 8 tỷ USD, với hơn 2.000 doanh nghiệp lớn nhỏ đã giải quyết công ăn việc làm cho hơn 2 triệu lao động. Những nước khá phát triển hơn như Philippines vốn đã nổi tiếng trên thế giới về sản phẩm may mặc có chất lượng cao, thời gian giao hàng đúng hạn, giá cả cạnh tranh, nhất là những mặt hàng theo ren bằng tay. Đặc biệt quần áo trẻ em và quần áo phụ nữ của Philippines đã nổi tiếng trên thị trường Mỹ từ nhiều năm nay về chất lượng cao. Còn ngành dệt may của Singapore đã phát triển đến hình thức kinh doanh kép, tức là họ chỉ sản xuất những đơn đặt hàng phức tạp, còn những đơn đặt hàng giản đơn thì chuyển giao cho các nước có giá nhân công rẻ

hơn trong khu vực.

Một đối thủ cạnh tranh nguy hiểm khác đối với hàng dệt may VN chính là Trung Quốc. Có thể nói nước cạnh tranh lớn nhất trong ngành dệt may thế giới hiện nay là Trung Quốc. Nước này vốn đã sản xuất và xuất khẩu tơ lụa từ hàng nghìn năm nay, hiện là nhà cung cấp lớn nhất về vải lụa tơ tằm (chiếm 2/3 sản lượng của thế giới). Ngay từ năm 1998, Trung Quốc đã xuất khẩu tới 40 tỷ USD hàng dệt may. Trung Quốc có lợi thế giá nhân công rẻ, lại tự túc được nguyên liệu do có diện tích trồng bông rất lớn, và có truyền thống về ngành dệt từ lâu đời. So với VN, giá cả lao động trong ngành dệt may ở Trung Quốc thấp hơn, nên hàng lụa Trung Quốc tràn ngập thị trường VN, làm cho hàng hóa VN khó có thể cạnh tranh ngay trên sân nhà. Bên cạnh đó, Trung Quốc đã được hưởng quy chế tối huệ quốc của Mỹ từ nhiều năm nay nên đã chiếm lĩnh được thị trường quan trọng này. Ngay cả vào thị trường Nga, tuy gia nhập muộn hơn, nhưng hàng Trung Quốc ngày càng chiếm ưu thế so với hàng VN do mẫu mã đẹp hơn lại chịu cải tiến liên tục, chất lượng tốt hơn và giá cả phải chăng, dễ chấp nhận. Hơn thế nữa, Trung Quốc đã trở thành thành viên của WTO lại càng có nhiều điều kiện để chiếm lĩnh thị trường dệt may thế giới. Theo tính toán của các nhà kinh tế, chỉ là thành viên của WTO đã làm cho kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Trung Quốc tăng thêm 24 tỷ USD trong 5 năm tới.

Các nước NICs trước đây cũng là những đối thủ cạnh tranh quan trọng trong sản xuất và xuất khẩu hàng dệt may trên thế giới, nhưng nay do giá đất, giá nhân công mắc hơn nên xu hướng chung là chuyển về những nước có chi phí thấp hơn như Trung Quốc, ASEAN...

Bên cạnh đó, Ấn Độ, Cộng hòa dân chủ nhân dân Triều Tiên cũng là những nhà sản xuất tơ lụa có tiếng mà các doanh nghiệp VN phải tính đến khi tham gia vào thị trường khu vực và thế giới.

Rõ ràng, đối với ngành dệt may, các doanh nghiệp VN có quá nhiều những đối thủ nặng ký, nếu không được đầu tư đúng mức về mọi phương diện thì ngành dệt may VN khó lòng trụ được một cách vững vàng trên thị trường khu vực và thế giới ■